

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2017/HSST
Ngày: 14/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Viết Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Ngọc Lợi** và bà **Nguyễn Thị Thịnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Quách Thị Tuyết** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông **Mai Việt Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 111/2017/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn N**, sinh năm 1969; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số nhà 30, đường 4, phố Y, phường N1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; con ông Đặng Văn S (đã chết) và bà Trần Thị Nh (đã chết); vợ là Đoàn Thị L1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; lịch sử bản thân: ngày 03/7/2006 Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 5.000.000 đồng về tội đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2017 đến ngày 25/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Mạnh L**, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố P2, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: Số nhà 26, đường 4, phố Y, phường N1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn L2 và bà Trương Thị L3; có vợ là Nguyễn Thị T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; lịch sử bản thân: ngày 03/7/2006 Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 5.000.000 đồng về tội đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2017 đến ngày 25/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Đức T**, sinh năm 1974; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

và nơi ở hiện nay: Số nhà 23, phố Đ1, phường N1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: kinh; con ông Hoàng Ngọc M (đã chết) và bà Đỗ Thị T2; có vợ là Bùi Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2017 đến ngày 25/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1979; Nơi ĐKNKTT: Tập thể Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: Phố K, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Đặng Văn N, Trần Mạnh L, Hoàng Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đặng Văn N, Trần Mạnh L, Hoàng Đức Tr và Trần Văn Đ có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 22/5/2017, Trọng sang nhà Năng ở phố Y, phường N1 chơi. Quá trình ngồi uống nước N rủ T đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền, T đồng ý. Năng lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở nhà cầm ra bàn uống nước trước cửa nhà N để cùng T đánh bạc. Cả hai sát phạt được khoảng 15 phút thì L đến tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày thì Trần Văn Đ đến và cùng ngồi đánh bạc. Trước khi đánh bạc N có 1.350.000 đồng; Trọng có 2.700.000 đồng; L có 3.600.000 đồng và Đ có 900.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Cả hội quy ước, dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia đều cho 4 người chơi, mỗi người 9 quân bài, riêng người chia bài được chia 10 lá bài và là người đánh trước, số bài còn lại được úp dưới bàn. Bốn người lần lượt đánh sang cho nhau, nếu người đánh không ăn được vào phỏm thì phải bốc 1 lá bài úp dưới bàn và đánh đi 1 lá bài. Cứ ba hoặc bốn lá bài giống nhau hoặc ba lá bài liên nhau cùng chất rô, cơ, tép, bích được gọi là một phỏm. Ai không có phỏm được gọi là cháy, người nào có hai phỏm hoặc ba phỏm không lẻ quân nào gọi là ù. Nếu có một phỏm hoặc hai phỏm mà lẻ quân bài thì tính điểm, ai ít hơn là nhất. Người nào về nhất sẽ thu của người về nhì 20.000 đồng, người về thứ ba 40.000 đồng, người về thứ tư 60.000 đồng, người bị cháy 80.000 đồng, ăn cây chót 80.000 đồng, người ù thì được lấy của những người chơi còn lại mỗi người 100.000 đồng. Quá trình đánh bạc, các đối tượng thống nhất thanh toán tiền thắng, thua sau mỗi ván bài và cất luôn tiền vào trong người để không bị phát hiện. Khi cả bốn đang sát phạt nhau đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác đội cảnh sát hình sự công an thành phố Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chỗ ngồi đánh bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; thu trong người bốn đối tượng tổng số tiền 8.550.000 đồng; trong đó thu của N số tiền 820.000 đồng, trong túi áo ngực

trái; thu của T số tiền 450.000 đồng ở túi áo ngực bên trái, 2.300.000 đồng ở túi quần trước bên phải; thu của L 1.000.000 đồng ở túi quần trước bên trái, 2.160.000 đồng ở túi quần trước bên phải, 500.000 đồng ở túi quần sau bên phải; thu của Đ 900.000 đồng ở túi quần sau bên phải, 420.000 đồng ở túi quần trước bên phải; đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tổ công tác đã thu giữ số vật chứng trên và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, ngoài ra còn thu giữ của Đặng Văn N 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 307 màu đen, Trần Mạnh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, của Trần Văn Đ 1 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu ghi xám, của Hoàng Đức T 1 ví da màu đen.

Riêng đối với Trần Văn Đ, quá trình điều tra xác định hiện đang công tác tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình, việc xử lý hành vi của Trần Văn Đ thuộc thẩm quyền của cơ quan điều tra khu vực 4, quân khu 3, Bộ Quốc phòng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã bàn giao người, tài sản và tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm của Đức cho cơ quan điều tra khu vực, quân khu 3, bộ Quốc phòng để tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi đối với các bị cáo, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Bản Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đặng Văn N, Hoàng Đức T, Trần Mạnh L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn N, Hoàng Đức T, Trần Mạnh L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng:

+ Khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đặng Văn N.

+ Khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Mạnh L.

+ Khoản 1, Điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Đức T.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Đặng Văn N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; (Bị cáo được trừ 3 ngày tạm giữ từ ngày 22/5/2017 đến ngày 25/5/2017 quy đổi thành 9 ngày cải tạo không giam giữ) Phạt tiền bổ sung từ 04 đến 05 triệu đồng.

+ Bị cáo Trần Mạnh L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ;(Bị cáo được trừ 3 ngày tạm giữ từ ngày 22/5/2017 đến ngày 25/5/2017 quy đổi thành 9 ngày cải tạo không giam giữ) Phạt tiền bổ sung từ 04 đến 05 triệu đồng.

Giao các bị cáo Nvà L cho UBND phường N1 giám sát, giáo dục; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường N1 nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Bị cáo Hoàng Đức T từ 05 đến 07 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.550.000 đồng.

-Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 45 phút đến 11 giờ 15 phút ngày 22/5/2017, tại nhà số 30, đường 4, phố Y, phường N1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Đặng Văn N, Hoàng Đức T, Trần Mạnh L và anh Trần Văn Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền; tổng số tiền sử dụng vào hành vi đánh bạc là 8.550.000 đồng. Khi các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị cơ quan Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản phạm pháp quả tang, tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/5/2017 tại nhà số 30, đường 4, phố Y, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình các bị cáo Đặng Văn N, Hoàng Đức T, Trần Mạnh L và anh Trần Văn Đ đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm với tổng số tiền đánh bạc là 8.550.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì “người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm của

các bị cáo Đặng Văn N, Hoàng Đức T, Trần Mạnh L và anh Trần Văn Đ với tổng số tiền đánh bạc là 8.550.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là những người trưởng thành, đang trong độ tuổi lao động, đã có gia đình và các con đang trong độ tuổi ăn học nhưng các bị cáo không chịu tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình, làm tấm gương cho các con mà ham chơi, cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật để thỏa mãn ý thích của bản thân. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cần có hình phạt thích đáng để giáo dục, cải tạo họ thành công dân tốt, biết chấp hành, tuân thủ đúng quy định pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung.

Xét vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án và cá thể hóa hình phạt:

- Đối với bị cáo Đặng Văn N: Là người khởi xướng hành vi đánh bạc, bị cáo đã rủ bị cáo Trọng cùng thực hiện hành vi đánh bạc; sau khi bị cáo T đồng ý, bị cáo đã lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở nhà ra để cả hai cùng chơi; Bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc là 1.350.000 đồng; Hội đồng xét xử xác định bị cáo giữ vai trò đầu trong vụ án. Bản thân đã từng bị xét xử về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt là trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã khai báo thành khẩn; bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Do bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập.

- Đối với bị cáo Trần Mạnh L: Bị cáo không tham gia đánh bạc ngay từ đầu nhưng bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất, bị cáo sử dụng 3.600.000 đồng; Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử, kết tội và xử phạt về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện tội phạm; Hội đồng xét xử xác định bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị

cáo các tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt là trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Do bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập.

- Đối với bị cáo Hoàng Đức T: Khi được bị cáo N rủ đánh bạc bị cáo đồng ý ngay, bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu, số tiền bị cáo sử dụng vào hành vi đánh bạc là 2.700.000 đồng; Hội đồng xét xử xác định bị cáo giữ vai trò thứ ba trong vụ án. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt là trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã khai báo thành khẩn; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là đủ sức răn đe, giáo dục.

Đối với anh Trần Văn Đ, quá trình điều tra xác định hiện đang công tác tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã bàn giao người, tài sản và tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm của anh Đức cho cơ quan điều tra khu vực, quân khu 3, bộ Quốc phòng để tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Cơ quan công an thu giữ của Đặng Văn N 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 307 màu đen, Trần Mạnh L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, Hoàng Đức T 1 ví da màu đen. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho N, L, T những tài sản trên là có căn cứ vì những tài sản này không liên quan đến việc đánh bạc.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Văn N và Trần Mạnh L.

Việc xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 8.550.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn N, Hoàng Đức T và Trần Mạnh L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng:

+ Khoản 1 và khoản 3 Điều 248; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đặng Văn N.

+ Khoản 1 và khoản 3 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trần Mạnh L.

+ Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Đức T.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Đặng Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tương đương với 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ; Giao bị cáo cho UBND phường Nam Thành giám sát, giáo dục; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường N1 nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung bị cáo 04 (bốn) triệu đồng.

+ Bị cáo Trần Mạnh L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ tương đương với 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ; Giao bị cáo cho UBND phường N1 giám sát, giáo dục; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo; Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường N1 nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung bị cáo 04 (bốn) triệu đồng.

+ Bị cáo Hoàng Đức T 06 (sáu) triệu đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 quân theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 8.550.000 đồng theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 11/9/2017 tại kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Đặng Văn N, Hoàng Đức T và Trần Mạnh L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo Đặng Văn N, Hoàng Đức T và Trần Mạnh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/9/2017. Anh Trần Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND thành phố Ninh Bình ,
- Công an thành phố Ninh Bình.
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình
- Thi hành án HS .
- Mỗi bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp Tỉnh Ninh Bình.
- Người liên quan (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);
- Lưu VP (01 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Viết Hoàng